TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC -TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Có mặt

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện tại: Thôn C1, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

* Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn L kết hôn ngày 21/11/2004 có đăng kí kết hôn tại UBND xã B, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung với gia đình anh L tại thôn C, xã B. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2008 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống và trong công việc làm ăn dẫn đến tình trạng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần chị bị anh L đánh và xúc phạm, ngoài trong cuộc sống hàng ngày, anh L không có sự

quan tâm, chia sẻ, gánh vác công việc gia đình cùng chị dẫn đến cuộc sống của gia đình ngày càng bế tắc, mặc dù chị đã cố gắng rất nhiều. Ngày 30/01/2022, giữa chị và anh L xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân, nguyên nhân là do sau khi anh L uống rượu về đã đánh và đuổi chị cùng con trai lớn của anh chị, không cho hai mẹ con về nhà ăn Tết. Từ khi ly thân đến nay, gia đình hai bên và hai vợ chồng cũng không có hòa giải, dàn xếp để giải quyết mâu thuẫn. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có hai người con chung là cháu Bùi Nguyễn Tr1 Tr, sinh ngày 11/9/2005 hiện đang ở cùng chị và cháu Bùi Nguyễn Tr Tr1, sinh ngày 14/02/2008 hiện đang ở cùng anh L và ông bà nội. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tr, anh L nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tr1, không ai phải đóng góp nuôi con. Hiện tại chị đang làm nhân viên bán hàng có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000đồng/1 tháng, cháu Tr cũng sắp trưởng thành nên chị đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu mà không cần anh L đóng góp.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ, công sức, đất canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

* Xác minh tại xã Bình Định thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 21 tháng 11 năm 2004, được thể hiện tại Quyển số đăng ký kết hôn năm 2004 số 01, số thứ tự 76.

Quá trình chung sống giữa chị H và anh L có mâu thuẫn gì hay không địa phương không nắm được do chị H và anh L chưa lần nào yêu cầu chính quyền địa phương phải hòa giải mâu thuẫn cho hai anh chị. Tuy nhiên kể từ cuối tháng 01/2022 cho tới nay, chị H không còn sinh sống cùng anh L nữa mà chuyển về sống tại thôn C1, xã Đ. Nguyên nhân tại sao chị H không sinh sống cùng anh L nữa, địa phương không nắm được.

Về con chung: Anh, chị có 02 người con là Bùi Nguyễn Tr1 Tr, sinh ngày 11/9/2005 và Bùi Nguyễn Tr Tr1, sinh ngày 14/02/2008. Hiện cháu Tr đang sinh sống cùng chị H, cháu Tr1 đang sinh sống cùng anh L.

Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Tr1 nhưng gia đình anh L không đồng ý cho Tòa án lấy ý kiến của cháu, tuy nhiên qua làm việc với sự chứng kiến của cán bộ địa phương thì cháu Tr1 có nguyện vọng tiếp tục ở cùng với anh L và ông bà nội. Ý kiến của cháu Tr có nguyện vọng ở cùng với chị H.

Nghề nghiệp chính của chị H là nhân viên thị trường còn anh L làm bảo vệ tại Bảo tàng Vĩnh Phúc.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định, bị đơn không đến Tòa án để làm việc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Bùi Văn L; Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Nguyễn Tr1 Tr, sinh ngày 11/9/2005, anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Nguyễn Tr Tr1, sinh ngày 14/02/2008. Chị H, anh L không phải đóng góp nuôi con chung; Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, hiện anh L hiện trú tại Thôn C, xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Bùi Văn L nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị H thì quá trình chung sống, đến năm 2008 giữa anh L và chị H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống, trong công việc làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến tháng 01/2022 anh chị đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân đến khi Toa án giải quyết, xét xử, giữa hai bên không có sự quan tâm,

hàn gắn tình cảm với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần, nhưng anh L vẫn không hợp tác và không đến Tòa án làm việc, thể hiện anh L không quan tâm đến hôn nhân hiện tại. Do đó, hôn nhân của chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh L là phù hợp.

Về con chung: Chị H và anh L có hai người con chung là Bùi Nguyễn Tr1 Tr, sinh ngày 11/9/2005 và Bùi Nguyễn Tr Tr1, sinh ngày 14/02/2008. Xét điều kiện của chị H, anh L cũng như nguyện vọng của các con thấy rằng: Hiện tại chị H và anh L đều có công việc và thu nhập ổn định. Nguyện vọng của cháu Tr muốn ở cùng chị H, nguyện vọng của cháu Tr1 muốn ở cùng anh L. Do vậy để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho các cháu, tránh sự xáo trộn cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tr, anh L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tr1. Anh L và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt nên không có ý kiến, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[3] Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Nguyễn Tr1 Tr, sinh ngày 11/9/2005, anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Nguyễn Tr Tr1, sinh ngày 14/02/2008. Anh L, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001199 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị H đã thực hiện xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hưng